TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH LAI CHÂU** ————	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ————————————
Số: 07 /2020/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 29 tháng 04 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 09/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mào Thị N - sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Khu phố 9, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu;

Địa chỉ: Bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Bị đơn: Anh Lường Văn M - sinh năm 1991;

Nơi ĐKHKTT, địa chỉ: Khu phố 9, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 54; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 20 tháng 04 năm 2020, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mào Thị N và anh Lường Văn M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mào Thị N và anh Lường Văn M

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mào Thị N và anh Lường Văn M thỏa thuận nhất trí giao cho anh Lường Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung: Lường Lâm Tr, sinh ngày 11 tháng 09 năm 2013 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lường Văn M không yêu cầu chị Mào Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về công nợ: Chị Mào Thị N và anh Lường Văn M xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung chị N và anh M không vay, nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng điều 147 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Mào Thị N phải nộp 75.000 đồng, anh Lường Văn M phải nộp 75.000 đồng. Chị N và anh M thỏa thuận nhất trí chị Mào Thị N nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện M, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2010/0002695 ngày 25 tháng 02 năm 2020 là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị Mào Thị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Lai Châu*
- *VKS huyện M*
- *Chi cục THA huyện M*
-*UBND xã M*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN